

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng, dầu và nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06/04/2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng, dầu và nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu do Bộ Công thương cấp được nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng, dầu (trừ dầu thô) và chỉ được tái xuất đúng loại xăng, dầu do chính thương nhân đã nhập khẩu, tạm nhập.

2. Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật và trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký sản xuất, chế biến xăng, dầu được trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu hoặc ủy thác cho thương nhân quy định tại

khoản 1 Điều này thực hiện nhập khẩu nguyên liệu theo kế hoạch đã đăng ký sau khi được Bộ Công thương xác nhận.

3. Thương nhân có giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu có ngành nghề kinh doanh cung ứng xăng, dầu hàng không, dịch vụ cung ứng tàu biển hoặc thông qua công ty cung ứng tàu biển là đại lý của mình được bán xăng, dầu cho các đối tượng quy định tại Điều 3, chương I Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng, dầu ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BCT ngày 03/01/2008 của Bộ Công thương.

4. Thương nhân tạm nhập, tái xuất xăng, dầu bao gồm :

a. Thương nhân Việt Nam làm thủ tục nhập khẩu xăng, dầu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu xăng, dầu ra khỏi Việt Nam.

b. Thương nhân Việt Nam làm thủ tục nhập khẩu xăng, dầu vào Việt Nam và bán cho thương nhân thuộc quy định tại Điều 2, chương I Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng, dầu ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BCT ngày 03/01/2008 của Bộ Công thương.

c. Thương nhân Việt Nam làm thủ tục nhập khẩu xăng, dầu vào Việt Nam và bán cho đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này được áp dụng các quy định về kinh doanh tạm nhập, tái xuất xăng, dầu.

5. Thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu được xuất khẩu xăng, dầu khi có giấy phép xuất khẩu xăng, dầu do Bộ Công thương cấp.

Điều 2. Chuyển tải, sang mạn xăng, dầu

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu chỉ được chuyển tải, sang mạn xăng, dầu tại vùng nước trên sông, biển do Bộ Giao thông vận tải quy định hoặc chuyển tải, sang mạn xăng, dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác (bao gồm cung ứng cho tàu biển) mà cảng biển Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp do cơ quan Cảng vụ Hàng hải quy định.

Điều 3. Một số quy định đặc thù

1. Trường hợp phải kiểm tra thực tế xăng, dầu, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, chế biến xăng, dầu thì công chức hải quan căn cứ vào kết quả giám định của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định (dưới đây gọi tắt là thương nhân giám định) về chủng loại mặt hàng, khối lượng (nếu là m³, thùng thì khi khai báo hải quan phải quy đổi đơn vị tính là tấn), trọng lượng, chất lượng để xác nhận kết quả kiểm tra thực tế xăng, dầu, nguyên liệu nhập khẩu vào tờ khai hải quan.

2. Xăng, dầu chỉ được phép bơm lên kho hoặc sang phương tiện khác sau khi tờ khai hải quan đã được Chi cục Hải quan (nơi thương nhân làm thủ tục) hoàn thành thủ tục đăng ký tờ khai theo quy định của Luật Hải quan.

3. Xăng, dầu tạm nhập tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 120 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tạm nhập. Trường hợp cần kéo dài

thời hạn, thương nhân có văn bản gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập đề nghị gia hạn, việc gia hạn không quá 02 lần, mỗi lần không quá 30 ngày đối với mỗi lô hàng tạm nhập tái xuất.

4. Trường hợp xăng, dầu nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, chế biến xăng dầu thuộc danh mục phải kiểm tra về chất lượng nhưng chưa có Giấy xác nhận đạt yêu cầu chất lượng:

4.1. Đối với xăng, dầu nhập khẩu:

a) Nếu kho của thương nhân có bồn, bể rỗng thì bơm vào bồn, bể rỗng đó. Sau khi bơm xong, Hải quan niêm phong bồn, bể. Khi có Giấy xác nhận đạt yêu cầu chất lượng thì cơ quan Hải quan mới quyết định thông quan và thương nhân mới được phép mở niêm phong hải quan, đưa xăng, dầu vào sử dụng.

b) Nếu kho của thương nhân không có bồn, bể rỗng thì bơm vào bồn, bể đang chứa xăng, dầu cùng loại. Sau khi bơm xong, Hải quan niêm phong bồn, bể và chờ kết quả kiểm tra chất lượng. Nếu cơ quan kiểm tra về chất lượng xác nhận xăng, dầu nhập khẩu không đạt yêu cầu về chất lượng nhập khẩu thì toàn bộ xăng, dầu (cả cũ và mới) bị xử lý theo quy định của pháp luật. Thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc này.

4.2. Đối với xăng, dầu tạm nhập tái xuất:

a) Nếu xăng, dầu được bơm vào bồn, bể rỗng, giữ nguyên trạng và niêm phong hải quan cho đến khi tái xuất thì không phải kiểm tra về chất lượng.

b) Nếu xăng, dầu được bơm vào bồn, bể đang chứa xăng, dầu kinh doanh thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Xăng, dầu tạm nhập phải cùng chủng loại với xăng, dầu đã có sẵn trong bồn, bể chứa.

- Phải kiểm tra nhà nước về chất lượng như đối với xăng, dầu nhập khẩu.

Trường hợp sau khi kiểm tra, thương nhân giám định xác định xăng, dầu không đạt chất lượng nhập khẩu thì xử lý như điểm 4.1.b nêu trên.

4.3. Đối với xăng, dầu chuyển tải, sang mạn:

Thực hiện khai báo hải quan với cơ quan Hải quan trước khi thực hiện việc chuyển tải, sang mạn. Xăng, dầu được hoàn thành thủ tục hải quan và thông quan sau khi thương nhân đã nộp Giấy chứng nhận đạt chất lượng nhập khẩu của thương nhân giám định có thẩm quyền được chỉ định kiểm tra. Xăng, dầu chuyển tải, sang mạn phải được lưu trữ riêng tại các kho, bồn chứa riêng.

4.4. Đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, chế biến xăng, dầu :

Hải quan chỉ làm thủ tục nhập khẩu nguyên liệu khi thương nhân nộp Giấy chứng nhận đạt chất lượng nhập khẩu.

5. Xác định khối lượng:

5.1. Xăng, dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất bằng tàu biển, tàu sông (đường sông sang Campuchia): căn cứ vào Chứng thư giám định của thương nhân giám định có chức năng giám định về khối lượng xăng, dầu.

5.2. Xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất bằng xe téc, xe bồn qua cửa khẩu đường bộ: lượng xăng, dầu được xác định căn cứ vào đồng hồ đo tại kho khi bơm xăng, dầu vào téc, bồn xe vận chuyển hoặc Chứng thư giám định của thương nhân giám định có chức năng giám định về khối lượng hoặc Phiếu hóa nghiệm của doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu.

Những nơi không có thương nhân giám định thì khối lượng xăng, dầu được xác định bằng Barem phương tiện vận chuyển đã được cơ quan kiểm định cấp giấy chứng nhận.

5.3. Lượng xăng, dầu bán cho thương nhân thuộc quy định tại Điều 2, chương I Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng, dầu ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BCT ngày 03/01/2008 của Bộ Công thương được xác định bằng đồng hồ đo khi bơm từ kho lên phương tiện vận chuyển và khi bơm từ phương tiện vận chuyển vào bồn, bể của thương nhân mua. Nếu bồn, bể của thương nhân mua không có đồng hồ đo thì lượng xăng dầu được xác định bằng cân, Barem hoặc thiết bị đo lường khác theo quy định của pháp luật.

5.4. Dầu bán cho tàu biển được xác định như sau:

a) Dầu bơm trực tiếp từ kho xuống tàu biển được xác định bằng đồng hồ đo của kho.

b) Dầu bơm từ kho xuống phương tiện vận chuyển được xác định bằng đồng hồ đo của kho chứa trên đất liền. Dầu bơm từ phương tiện vận chuyển sang tàu biển được xác định bằng một trong các phương pháp: giám định, Barem, đồng hồ đo tùy theo điều kiện cụ thể của từng tàu biển, phù hợp với thông lệ được áp dụng đối với mặt hàng này.

5.5. Nhiên liệu bay bán cho tàu bay: căn cứ vào đồng hồ đo lưu lượng của phương tiện tra nạp chuyên dụng cho tàu bay.

5.6. Đồng hồ đo xác định khối lượng: đồng hồ đo phải được cơ quan tiêu chuẩn đo lường Nhà nước kiểm tra, xác nhận, niêm phong và được kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật (trừ đồng hồ đo của tàu bay, tàu biển).

6. Xác định chủng loại xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất:

6.1. Các trường hợp không phải giám định:

a) Tái xuất xăng, dầu từ bồn, bể chứa riêng vẫn còn niêm phong hải quan khi nhập khẩu.

b) Tái xuất nhiên liệu bay cho tàu bay với điều kiện thương nhân có văn bản xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) Tái xuất dầu diesel, dầu mazut: Hải quan kiểm tra thực tế hoặc kiểm tra bằng phương tiện kỹ thuật (tỷ trọng kế, thuốc thử hoặc dụng cụ kiểm tra khác

theo quy định của pháp luật để xác định được mặt hàng) hoặc phiếu hóa nghiệm của thương nhân để xác định mặt hàng.

6.2. Các trường hợp phải giám định:

a) Các trường hợp tái xuất khác ngoài các quy định tại điểm 6.1, khoản 6 Điều này.

b) Trường hợp xuất khẩu, tái xuất qua đường bộ, nếu tại địa phương không có thương nhân giám định độc lập thì chấp nhận Phiếu hóa nghiệm của thương nhân, thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Phiếu hóa nghiệm.

Xăng, dầu được lấy ra từ cùng 01 bồn, bể dưới sự giám sát của Hải quan thì việc giám định xác định chủng loại này là xác định cho cả lô hàng xuất khẩu, tái xuất, không yêu cầu phải xác định riêng lẻ cho từng phương tiện vận chuyển.

7. Đối với các trường hợp có Chứng thư giám định của thương nhân giám định có chức năng giám định về khối lượng và chủng loại xăng, dầu quy định tại các khoản 5, 6 Điều 3, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì Chi cục trưởng Hải quan quyết định kiểm tra thực tế xăng, dầu.

8. Xác nhận thực xuất đối với xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất:

Khi xăng, dầu đã thực xuất qua cửa khẩu, thương nhân phải nộp 01 bản sao từ bản chính (có chữ copy) hoặc bản sao vận tải đơn (B/L) từ bản gốc (có chữ origin) hoặc giấy tờ có giá trị tương đương vận tải đơn, 01 bản chính hóa đơn thương mại cho Hải quan để xác nhận thực xuất vào tờ khai xuất khẩu. Xác nhận thực xuất phải ghi rõ tên, số hiệu phương tiện vận chuyển; số, ngày vận tải đơn; ngày, giờ thực xuất qua cửa khẩu; tình trạng niêm phong. Thẩm quyền xác nhận thực xuất thực hiện theo quy định hiện hành.

9. Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất, ngay sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan cho phương tiện chuyên chở xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất, phải thông báo bằng văn bản hoặc bằng hệ thống máy tính theo quy định của ngành Hải quan cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất biết các nội dung: ngày, giờ phương tiện xuất phát; tên, đặc điểm của phương tiện; tuyến đường phương tiện hoạt động; tên, lượng, chủng loại xăng, dầu để cùng phối hợp theo dõi, quản lý.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP XĂNG, DẦU

Điều 4. Địa điểm làm thủ tục hải quan

Thủ tục hải quan được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi phương tiện vận chuyển xăng, dầu đến; hoặc tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi thương nhân có hệ thống kho nội địa chứa xăng, dầu nhập khẩu, xăng dầu tái xuất.

Điều 5. Hồ sơ hải quan

1. Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan: 02 bản chính;
- Hợp đồng mua bán: 01 bản sao;
- Vận tải đơn: 01 bản sao;
- Hóa đơn thương mại: 01 bản chính;
- Nộp lần đầu làm thủ tục các giấy tờ sau:
 - + Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu do Bộ Công Thương cấp: 01 bản sao;
 - + Bản hạn mức nhập khẩu xăng, dầu tối thiểu hàng năm do Bộ Công Thương cấp: 01 bản sao;
 - Chứng thư giám định khối lượng: 01 bản chính.
 - Giấy thông báo kết quả hoặc Giấy đăng ký kiểm tra về chất lượng xăng, dầu nhập khẩu (đối với loại xăng, dầu thuộc danh mục kiểm tra về chất lượng): 01 bản chính.

* Các chứng từ là bản sao do Giám đốc hoặc người được ủy quyền ký xác nhận, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của chứng từ.

2. Chứng từ xuất trình (bản chính) khi Hải quan yêu cầu:

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu do Bộ Công Thương cấp;
- Bản hạn mức nhập khẩu xăng, dầu tối thiểu hàng năm do Bộ Công Thương cấp;
- Hợp đồng mua bán;
- Vận tải đơn.

3. Thời hạn thương nhân nộp các chứng từ cho Hải quan:

Các chứng từ nêu trên phải nộp khi đến làm thủ tục đăng ký tờ khai hải quan, trừ các chứng từ sau:

3.1. Chứng thư giám định khối lượng: Phải nộp trong thời gian 8 giờ làm việc kể từ khi bơm xong xăng, dầu từ phương tiện vận tải lên kho.

3.2. Giấy xác nhận chất lượng: Phải nộp trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ khi bơm xong xăng, dầu từ phương tiện vận tải lên kho, bồn hoặc lên phương tiện vận tải khác trong nội địa.

3.3. Hóa đơn thương mại: Trường hợp chưa có bản chính, thương nhân phải nộp bản fax (của bản chính) hoặc bản Telex trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan; giám đốc (hoặc người được giám đốc ủy quyền) doanh nghiệp ký xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của bản fax hoặc bản Telex này. Trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn nộp chậm không quá 30 ngày kể từ ngày đăng

ký tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

3.4. Khi đăng ký tờ khai hải quan vì lý do chưa có hóa đơn thương mại (bản chính), Hải quan thu thuế theo tự khai báo của thương nhân. Khi thương nhân nộp hóa đơn thương mại (bản chính), Hải quan kiểm tra, đối chiếu với khai báo trên tờ khai, nếu có sự thay đổi thì Hải quan điều chỉnh số thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật, không xử phạt vi phạm.

3.5. Trường hợp xăng, dầu nhập khẩu và tạm nhập khẩu có chung một (01) hoá đơn thương mại (bản chính) thì Hải quan chấp thuận cho thương nhân nộp hoá đơn thương mại bản chính để lưu vào hồ sơ nhập khẩu kinh doanh; hoá đơn thương mại bản copy hoặc sao y bản chính của thương nhân lưu vào hồ sơ tạm nhập, trên tờ khai tạm nhập ghi rõ : hóa đơn thương mại bản chính đã lưu vào hồ sơ nhập khẩu xăng, dầu theo tờ khai hải quan số ngày/ tháng / năm.

3.6. Trường hợp khai điện tử, khai hải quan từ xa thì việc nộp hồ sơ giấy thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập

1. Trên cơ sở bản hạn mức nhập khẩu xăng, dầu tối thiểu hàng năm tiến hành lập phiếu theo dõi trừ lùi.

2. Thực hiện các bước làm thủ tục hải quan theo quy định hiện hành.

3. Niêm phong bồn, bể chứa sau khi hoàn thành việc bơm xăng, dầu vào bồn, bể (đối với trường hợp nêu tại khoản 4, Điều 3).

4. Làm thủ tục tái xuất đối với xăng dầu nhập khẩu không đạt chất lượng theo Quyết định buộc tái xuất của cơ quan quản lý chuyên ngành về chất lượng xăng, dầu.

Điều 7. Trách nhiệm của thương nhân

1. Đề nghị thương nhân giám định thực hiện giám định khối lượng, chủng loại xăng, dầu; tổ chức kỹ thuật được chỉ định kiểm tra chất lượng xăng, dầu.

2. Đảm bảo nguyên trạng niêm phong hải quan đối với bồn, bể chứa xăng, dầu có niêm phong hải quan.

3. Đối với xăng, dầu thuộc danh mục kiểm tra về chất lượng nhưng chưa có giấy xác nhận chất lượng đạt tiêu chuẩn nhập khẩu quy định tại khoản 4, Điều 3, khi có kết luận của tổ chức kỹ thuật được chỉ định kiểm tra chất lượng thì xử lý như sau:

3.1. Trường hợp tổ chức kỹ thuật kiểm tra chất lượng thông báo lô hàng đạt chất lượng nhập khẩu, cơ quan Hải quan đã quyết định thông quan thì thương nhân được mở niêm phong hải quan để đưa xăng, dầu vào sử dụng.

3.2. Trường hợp cơ quan kiểm tra hoặc tổ chức kỹ thuật được chỉ định kiểm tra chất lượng thông báo lô hàng không đạt chất lượng và cơ quan quản lý

chuyên ngành về chất lượng xăng, dầu có Quyết định buộc tái xuất thì thương nhân phải tiếp tục chịu trách nhiệm giữ nguyên trạng niêm phong hải quan và thực hiện thủ tục tái xuất trong thời hạn quy định của pháp luật.

4. Xăng, dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất hoặc không tái xuất hết, được chuyển vào tiêu thụ nội địa.

4.1. Lượng xăng, dầu nhỏ hơn hoặc bằng 10% khối lượng đã tạm nhập có thời hạn nộp thuế là 15 ngày (ngày theo lịch) kể từ ngày hết hạn tạm nhập - tái xuất.

4.2. Nếu khối lượng xăng, dầu kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất chuyển sang tiêu thụ nội địa lớn hơn 10% khối lượng đã tạm nhập thì phần vượt quá 10% khối lượng tạm nhập có thời hạn nộp thuế là 30 ngày (ngày theo lịch) kể từ ngày nhập khẩu.

4.3. Sau khi hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế, tài chính, kể cả chịu phạt chậm nộp thuế (nếu có) theo luật định thì phải tuân thủ các quy định về kiểm tra chất lượng xăng, dầu nhập khẩu.

Điều 8. Thanh khoản tờ khai hải quan tạm nhập

1. Đơn vị thực hiện thanh khoản: Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập xăng, dầu chịu trách nhiệm thực hiện thanh khoản tờ khai tạm nhập.

2. Thời hạn thanh khoản tờ khai: ngay sau khi xăng, dầu hết thời hạn lưu lại tại Việt Nam.

III. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU, TÁI XUẤT XĂNG, DẦU

Điều 9. Địa điểm làm thủ tục hải quan

Thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, tái xuất xăng, dầu được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu đã làm thủ tục nhập khẩu chính lô xăng, dầu đó; hoặc tại Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất hoặc tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi thương nhân có hệ thống kho nội địa chứa xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất.

Điều 10. Hồ sơ hải quan

1. Hồ sơ hải quan đối với xuất khẩu xăng, dầu:

1.1. Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan: 02 bản chính;

- Hợp đồng bán hàng: 01 bản sao;

- Hóa đơn thương mại: 01 bản chính;

- Văn bản nêu rõ nguồn hàng xuất khẩu (nguồn do thương nhân nhập khẩu hoặc mua của thương nhân đầu mối nhập khẩu hoặc lấy từ nguồn sản xuất, chế biến): 01 bản chính;

- Hợp đồng mua xăng, dầu nếu mua xăng, dầu của thương nhân được phép nhập khẩu xăng, dầu: 01 bản sao;

- Văn bản xác nhận của Bộ Công Thương về đăng ký kế hoạch sản xuất, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng, dầu xuất khẩu: 01 bản sao;

- Tờ khai hải quan của lô hàng nhập khẩu: 01 bản sao;

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu: 01 bản sao;

- Giấy phép xuất khẩu xăng, dầu: 01 bản chính;

- Chứng thư giám định về khối lượng, chủng loại (đối với trường hợp quy định tại điểm 6.2, khoản 6, Điều 3): mỗi loại 01 bản chính.

1.2. Chứng từ xuất trình (bản chính) khi Hải quan yêu cầu:

- Tờ khai hải quan của lô hàng nhập khẩu;

- Hợp đồng mua xăng, dầu nếu mua xăng, dầu của thương nhân được phép nhập khẩu xăng, dầu;

- Văn bản đăng ký kế hoạch tiêu thụ sản phẩm xăng, dầu của thương nhân nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu nếu tiêu thụ xăng, dầu vào nội địa / xuất khẩu ra nước ngoài: bản chính để đối chiếu bản sao.

2. Hồ sơ hải quan đối với tái xuất xăng, dầu:

2.1. Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan: 02 bản chính;

- Tờ khai hải quan của lô hàng tạm nhập: 01 bản sao;

- Hợp đồng bán hàng: 01 bản sao;

- Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng, dầu: 01 bản sao;

- Đối với trường hợp bán cho tàu biển quốc tịch nước ngoài neo đậu tại cảng biển, cảng sông quốc tế và tàu biển quốc tịch Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh, người khai hải quan phải nộp thêm:

+ Giấy đăng ký kinh doanh của thương nhân kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển / Giấy chứng nhận thông qua thương nhân cung ứng tàu biển làm đại lý của mình: 01 bản sao (nộp lần đầu);

+ Đơn đặt hàng (order) của Thuyền trưởng / chủ tàu / đại lý chủ tàu: 01 bản chính hoặc bản Fax có xác nhận của Giám đốc doanh nghiệp;

- Chứng thư giám định về chủng loại (đối với trường hợp quy định tại điểm 6.2, khoản 6, Điều 3): 01 bản chính.

2.2. Chứng từ xuất trình (bản chính) khi Hải quan yêu cầu:

Tờ khai hải quan của lô hàng tạm nhập.

Điều 11. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất xăng, dầu

1. Thực hiện các bước làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu, tái xuất theo đúng quy định hiện hành.

2. Kiểm tra tình trạng bên ngoài của bồn, bể, khoang chứa xăng, dầu của phương tiện vận tải, nếu không có nghi vấn và đáp ứng điều kiện niêm phong hải quan thì cho bơm xăng, dầu vào phương tiện vận tải. Sau khi xăng, dầu được bơm xong, niêm phong các bồn, bể, khoang chứa của phương tiện vận tải.

a. Đối với trường hợp xác định khối lượng bằng Barem thì phải kiểm tra tình trạng bên trong bồn trước khi bơm.

b. Trường hợp xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu đường bộ, cửa khẩu đường sông, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất phải thực hiện đúng quy định về thủ tục hải quan đối với hàng chuyển cửa khẩu.

Điều 12. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất và Chi cục Hải quan thuộc khu vực Hải quan riêng

1. Xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất qua cửa khẩu đường bộ, đường sông:

1.1. Tiếp nhận hồ sơ hải quan do Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất chuyển đến.

1.2. Kiểm tra các niêm phong của khoang chứa, bồn, bể. Trường hợp còn nguyên niêm phong thì thực hiện giám sát việc xuất hàng, đảm bảo toàn bộ lô hàng phải thực xuất qua biên giới.

1.3. Nếu phát hiện niêm phong không còn nguyên vẹn, niêm phong giả, hoặc có dấu hiệu vi phạm về sự thay đổi khối lượng, chủng loại xăng, dầu thì Hải quan yêu cầu chủ hàng trưng cầu giám định khối lượng và chủng loại. Nếu kết quả giám định đúng với bộ hồ sơ thì lập biên bản xác nhận, làm thủ tục xuất qua cửa khẩu. Nếu kết quả giám định xác định có thay đổi về khối lượng, chủng loại thì lập biên bản vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

1.4. Thực hiện việc luân chuyển hồ sơ lô hàng cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất theo đúng quy định về hàng chuyển cửa khẩu.

1.5. Khi phương tiện chuyên chở xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất quay về, Hải quan cửa khẩu phải kiểm tra phương tiện vận tải nhập cảnh theo quy định nhằm phát hiện hàng nhập lậu hoặc xăng, dầu không xuất khẩu, tái xuất hết quay lại tiêu thụ trong nội địa.

2. Trường hợp xăng, dầu tái xuất cho thương nhân thuộc Khu vực Hải quan riêng:

2.1. Chi cục Hải quan thuộc Khu vực Hải quan riêng thực hiện các nhiệm vụ nêu tại điểm 1.1, 1.3, khoản 1, Điều này.

2.2. Giám sát việc bơm xăng, dầu vào kho, bồn, bể của thương nhân, kiểm tra xác định khối lượng qua đồng hồ đo, tổng lượng, phát hiện sai phạm thì xử lý theo quy định pháp luật.

2.3. Lưu 01 tờ khai xuất khẩu, tái xuất (bản sao).

3. Xăng, dầu bán cho tàu biển theo hình thức cung ứng tàu biển:

Hải quan nơi có tàu biển neo đậu tiếp nhận hồ sơ hải quan đã hoàn thành thủ tục và giám sát cho đến khi xăng, dầu được giao toàn bộ cho tàu biển.

4. Lượng xăng, dầu của 01 tờ khai xuất khẩu, tái xuất phải xuất hết trong 01 lần qua một cửa khẩu (trừ xăng, dầu tái xuất cho tàu bay hướng dẫn tại mục IV dưới đây).

Trường hợp xăng, dầu tái xuất cho tàu biển nhưng vì lý do tàu biển không đủ chỗ chứa lượng xăng, dầu theo hợp đồng mua bán và ít hơn so với lượng xăng, dầu đã khai báo trên tờ khai tái xuất thì công chức hải quan thực hiện nhiệm vụ giám sát có trách nhiệm xác nhận trên tờ khai tái xuất về lượng xăng, dầu thực tế đã tái xuất và yêu cầu thương nhân nộp bản chính biên bản giao nhận xăng, dầu giữa thương nhân với thuyền trưởng / chủ tàu / đại lý chủ tàu.

Điều 13. Trách nhiệm của thương nhân

1. Đề nghị thương nhân giám định thực hiện giám định khối lượng, chủng loại ; tổ chức kỹ thuật kiểm tra chất lượng xăng, dầu xuất khẩu, tái xuất đối với những trường hợp phải giám định, kiểm tra.

2. Đảm bảo giữ nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan và hồ sơ hải quan trong quá trình vận chuyển đến cửa khẩu xuất hoặc đến thương nhân mua xăng, dầu.

IV. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÁI XUẤT XĂNG, DẦU CHO TÀU BAY

Điều 14. Thủ tục hải quan

Thương nhân được áp dụng hình thức đăng ký tờ khai một lần để xuất khẩu nhiều lần: thương nhân khai 1 tờ khai cho tất cả các hãng Hàng không quốc tế, 1 tờ khai cho các tàu bay Việt Nam thực hiện các chuyến bay quốc tế xuất cảnh. Thời hạn hiệu lực của tờ khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hồ sơ hải quan

Khi giao hàng cho tàu bay, thương nhân phải nộp hoặc xuất trình cho Hải quan các giấy tờ sau:

- Xuất trình tờ khai hải quan đã đăng ký.
- Nộp hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho: 01 bản chính;
- Bản định mức khối lượng xăng, dầu bay chặng nội địa: 01 bản chính (đối với trường hợp tàu bay xuất cảnh có bay chặng nội địa);

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan

1. Sau khi giao hàng từng chuyến, Hải quan xác nhận vào hóa đơn / phiếu xuất kho, thực hiện các nhiệm vụ khác quy định đối với đăng ký tờ khai một lần.

2. Trường hợp bán cho tàu bay Việt Nam xuất cảnh: Hãng hàng không phải xây dựng định mức xăng, dầu sử dụng bay chặng nội địa và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về định mức này. Căn cứ định mức, Hải quan xác nhận lượng xăng, dầu thực tái xuất tính từ sân bay mà tàu bay xuất cảnh.

3. Thanh khoản tờ khai:

3.1. Hải quan và thương nhân tiến hành thanh khoản tờ khai bằng cách cộng dồn lượng xăng, dầu thực xuất trong các hóa đơn và Phiếu theo dõi, ghi kết quả thực xuất vào tờ khai (ô xác nhận thực xuất).

3.2. Thời hạn xem xét thời hạn nộp bộ hồ sơ xét hoàn thuế (không thu thuế) là 45 ngày kể từ ngày làm thủ tục tái xuất khẩu lô hàng xăng, dầu cuối cùng đối với hình thức đăng ký tờ khai xuất khẩu một lần.

V. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN XĂNG, DẦU

Điều 17. Thủ tục hải quan

1. Đối với nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu để xuất khẩu thực hiện theo quy định quản lý đối với nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

Hồ sơ hải quan: ngoài các giấy tờ phải nộp và xuất trình theo quy định đối với nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thì thương nhân phải nộp, xuất trình các giấy tờ liên quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và bản đăng ký kế hoạch sản xuất, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng, dầu của thương nhân có xác nhận của Bộ Công Thương (01 bản sao có ký xác nhận của Giám đốc).

2. Đối với nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu để tiêu thụ trong nội địa thực hiện theo quy định tại mục II Thông tư này.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký; Bãi bỏ Quyết định số 30/2004/QĐ-BTC ngày 06/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định về thủ tục hải quan đối với nhập khẩu xăng, dầu và tạm nhập, tái xuất xăng, dầu.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Thông tư

này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính (qua Tổng cục Hải quan) để nghiên cứu, giải quyết. *h*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao,
- UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục thuế, Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCHQ. *(Lưu)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn